TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16/9/2019.
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lâm Thị Tám.

2. Bà Ngô Thị Diền.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Khải – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2019/TLST-HNGĐ ngày 01/04/2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Hạnh P, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông Lâm Sô P1, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 18/3/2019, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên toà, nguyên đơn bà Trần Thị Hạnh P trình bày:* Bà và ông Lâm Sô P1 kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn do ông P1 không chung thủy với bà, không có trách nhiệm với gia đình, ông P1 bỏ đi từ khi bà có thai 04 tháng, bà và ông P1 không còn sống chung từ ngày 21/02/2018 đến nay. Bà Phúc xác định hôn nhân không còn hạnh phúc, bà và ông P1 không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, nên bà P yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lâm Sô P1.

Về con chung: Bà Trần Thị Hạnh P và ông Lâm Sô P1 có một người con chung tên Lâm Phúc A, sinh ngày 04/6/2018 hiện nay đang sống với bà P. Bà Phúc yêu cầu được quyền nuôi con. Yêu cầu ông P1cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 06/5/2019, ông Lâm Sô P1 trình bày:* Ông và bà P cưới nhau vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Xuyên. Sau khi cưới ông và bà P chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nhưng mâu thuẫn không lớn đến phải ly hôn. Nay bà P yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý.

- Về con chung: Thời gian chung sống ông P1 và bà P có một người con chung tên Lâm Phúc A, sinh ngày 04/6/2018, hiện con chung đang sống với bà P. Nếu trường hợp ly hôn thì ông P1 có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vào năm 2018 chị ruột ông có cho ông một số tiền để mua chiếc xe mô tô Vision, ông là người mua xe và giao chiếc xe cho bà P quản lý, sử dụng cho đến nay và cho ông 01 chiếc xe mô tô Exiter. Nay nếu ly hôn thì ông yêu cầu bà P trả lại chiếc xe mô tô Vision cho ông, vì xe này là tiền của chị ông cho ông, giá trị hiện tại của chiếc xe mô tô Vision khoảng 26.000.000 đồng. Còn chiếc xe mô tô Exiter là của chị ông cho riêng ông không phải là tài sản chung nên ông không đồng ý chia.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn ông Lâm Sô P1 đã được cấp, tống đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai, nhưng ông P1 vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Lâm Sô P1.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội; Áp dụng Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Hạnh P; Về con chung: Giao cho bà P được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lâm Phúc A, sinh ngày 04/6/2018 đến tuổi trưởng thành; Ông Lâm Sô P1 được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở; Về cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị chấp nhận việc bà P yêu cầu ông P1 cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, mức cấp dưỡng là ½ tháng lương cơ sở là 745.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Bị đơn, ông Lâm Sô P1 đã được cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai nhưng ông P1vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Lâm Sô P1.

Về nội dung:

[1] Vụ kiện của bà Trần Thị Hạnh P và ông Lâm Sô P1 là loại kiện hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Bà Trần Thị Hạnh P và ông Lâm Sô P kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Hạnh P và ông Lâm Sô P1 là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa hôm nay, bà Phúc kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông P1, vì ông P1 không chung thủy, không quan tâm đến bà và con chung, kể từ tháng 02/2018 đến nay thì ông P1 không còn liên lạc với bà nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, ông P1 không đồng ý ly hôn với bà P, nhưng ông P1không có giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hơn nữa, kể từ tháng 02 năm 2018 đến nay bà P và ông P1 không còn sống chung, không còn quan tâm nhau, không liên lạc với nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, mục đích hôn nhân giữa bà Trần Thị Hạnh P và ông Lâm Sô P1 không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Hạnh P.

[2] Về con chung: Bà Trần Thị Hạnh P có một người con chung tên Lâm Phúc A, sinh ngày 04/6/2018 hiện nay con chung đang sống với bà P. Bà P yêu cầu được quyền nuôi con, yêu cầu ông P1 cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Ông P1 có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, ông P1 và bà P đều có nguyện vọng nuôi con, nhưng kể từ khi bà P mang thai 04 tháng thì ông P1 đã bỏ đi cho đến nay cháu A do bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu A sinh ngày 04/6/2018 là dưới 36 tháng tuổi, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 3 Điều 81, Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cho bà Trần Thị Hạnh P được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lâm Phúc A đến tuổi trưởng thành.

[3] Ông Lâm Sô P1 được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Trần Thị Hạnh P yêu cầu ông P1 cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, buộc ông Lâm Sô P1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là ½ tháng lương cơ sở là 745.000đ/tháng. Cấp dưỡng hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm (16/9/2019) cho đến khi cháu Lâm Phúc A, sinh ngày 04/6/2018 đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

[5] Về tài sản chung: Bà P không yêu cầu giải quyết. Bị đơn ông Lâm Sô P1 cho rằng vào năm 2018 chị ruột ông có cho ông một số tiền để mua chiếc xe mô tô Vision, ông là người mua xe và giao chiếc xe cho bà P quản lý, sử dụng. Nay nếu ly hôn thì ông yêu cầu bà P trả lại chiếc xe mô tô Vision cho ông, vì xe này là tiền của chị ông cho ông, nhưng bà P không đồng ý. Tòa án đã tống đạt Thông báo số

33/2019/TB-TA ngày 03/6/2019 (BL 30) để ông P1 làm đơn phản tố đối với yêu cầu về tài sản theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nhưng ông P1 không làm đơn yêu cầu giải quyết về tài sản theo thông báo của Tòa án. Nên yêu cầu của bị đơn thuộc trường hợp chưa đủ điều kiện để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết. Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà Trần Thị Hạnh P và ông Lâm Sô P1 trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị Hạnh P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; Ông Lâm Sô P1 phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng theo định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và theo quy định tại điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 1, 3 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hạnh P được quyền ly hôn với ông Lâm Sô P1.

[2] Về con chung: Giao cho bà Trần Thị Hạnh P được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lâm Phúc A, sinh ngày 04/6/2018 đến tuổi trưởng thành.

[3] Ông Lâm Sô P1 được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Lâm Sô P1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Lâm Phúc A, sinh ngày 04/6/2018. Mức cấp dưỡng là 745.000đ/tháng. Cấp dưỡng hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm (16/9/2019) cho đến khi Lâm Phúc A, sinh ngày 04/6/2018 đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bà Trần Thị Hạnh P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Phúc đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005494 ngày 28/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Như vậy, bà P đã nộp xong. Ông Lâm Sô P1 phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Mỹ Xuyên;
(đăng ký kết hôn số 28/
Quyển số 01/2015, ngày 28/02/2014);
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THA dân sự huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ái Mỹ